

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025**Results - NGAY THI DAU THU NHAT****Event 101 Women 800 SC Meter VHCV**

KLQG: 7:13.35 * 22/03/2019			Trang Diem Tran Thi	QBH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Tu, Anh	17	Nghe An	7:10.00	7:17.56	
2	Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	7:15.00	7:28.09	
3	Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	7:10.00	7:29.34	
4	Nguyen Thi, Phuong	17	Quang Ninh	7:30.00	7:50.47	
5	Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	7:05.00	7:51.55	
6	Hoang Thi, Kim Oanh	13	Quang Binh	7:45.00	8:05.41	
7	Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	8:00.00	8:15.46	
8	Luu Ngoc, Minh Trang	14	Ha Noi	7:30.00	8:26.28	
9	Tran Thi, Thanh Thuy	12	Quang Binh	8:00.00	8:35.59	
---	Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X9:19.41	

Event 102 Men 1500 SC Meter VHCV

KLQG: 12:48.47 * 06/04/2021			Tam Luu Nguyen Duc		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	13:03.00	12:50.73		
2 Luu Nguyen, Duc Tam	27	TP Ho Chi Minh	12:50.00	12:59.53		
3 Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	13:10.00	13:02.83		
4 Ho Quoc, Khanh	16	Nghe An	13:20.00	13:12.92		
5 Kim Anh, Kiet	20	Quan Doi	13:00.00	13:22.18		
6 Nguyen Hai, Nam	16	Quang Ninh	13:25.00	13:37.70		
7 Nguyen Ngoc, Trien	15	Da Nang	13:50.00	13:43.67		
8 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	13:40.00	13:58.03		

Event 103 Women 200 SC Meter CVD

KLQG: 1:46.06 * 21/03/2023			Thanh Van Le Thi		HDG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	1:47.00	1:48.68		
2 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	1:47.00	1:48.90		
3 Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	1:48.50	1:51.27		
4 Do Thi, Tuyen Mai	17	Hai Phong	1:51.00	1:53.73		
5 Vu Thi, Tuyen Minh	16	Binh Thuan	1:57.45	1:55.18		
6 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	1:51.00	2:01.69		
7 Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	1:55.00	2:02.06		
8 Pham Thi, Ngoc Anh	12	Thai Binh	NT	2:07.69		
9 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	Quan Doi	NT	2:10.67		
10 Mai Ngoc, Nhu Truc	18	Quan Doi	NT	2:11.12		
11 Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	1:58.00	2:11.96		
--- Tran Pham, Tu Minh	15	Dong Nai	NT	X1:55.07		
--- Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	NT	X2:00.75		
--- Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X2:15.20		

Event 104 Men 200 SC Meter CVD

KLQG: 1:34.74 * 21/03/2023			Nhat Nam Vu Dang		DNI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	1:34.30	1:35.07		
2 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	1:36.00	1:36.94		
3 Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	1:36.00	1:38.92		
4 Dang Gia, Huan	18	TP Ho Chi Minh	1:39.00	1:40.19		
5 Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	1:42.00	1:42.14		
6 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	1:50.00	1:43.39		
7 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	1:40.00	1:44.74		

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025

Results - NGAY THI DAU THU NHAT

(Event 104 Men 200 SC Meter CVD)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8	Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	1:40.00	1:45.40	
9	Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	1:44.00	1:45.49	
10	Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	1:50.00	1:49.69	
11	Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	1:56.00	1:54.22	
12	Hoang Gia, Hung	12	Binh Thuan	2:08.70	1:56.53	
13	Tran Nguyen, Khang Nghi	12	Binh Thuan	2:09.40	1:57.11	
14	Truong Minh, Quan	20	Quan Doi	NT	2:04.52	
15	Do Thanh, Thao	21	Quan Doi	NT	2:07.29	
---	Vo Minh, Hieu	18	Dong Nai	NT	X1:40.32	
---	Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	NT	X1:52.97	
---	Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X1:53.51	
---	Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X1:59.02	
---	Huynh Ngoc, Tai	17	Da Nang	1:45.00	DNF	
	Swimmer did not finish					

Event 105 Women 4x200 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 6:19.08 * 30/03/2024		Da Nang		DNG	
		Nguyen Hoai, Nguyen Nhat, Nguyen Thi, Nguyen Thi			
Team		Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Da Nang	A	NT	6:26.56	
	1) Nguyen Nhat, Le Nguyen 19	2) Nguyen Hoai, Thuong 22	3) Nguyen Thi, Hang 22	4) Nguyen Thi, Lan Vy 27	
2	Ha Noi	A	NT	6:38.13	
	1) Tran Thi, Huyen Trang 24	2) Dang Thi, Vuong 18	3) Pham Thi, Kim Thuong 23	4) Luu Ngoc, Minh Trang 14	
3	Quang Ninh	A	NT	6:46.90	
	1) Trieu Thi, Uyen 14	2) Nguyen Thanh, Thuy 15	3) Dang Thi, Tam 13	4) Nguyen Thi, Thu 17	
4	Quang Binh	A	NT	7:22.71	
	1) Tran Thi, Thanh Thuy 12	2) Tran Thi, Yen Trang 24	3) Pham Thi, Thuy Suong 16	4) Hoang Thi, Kim Oanh 13	
5	Thai Binh	A	NT	7:26.28	
	1) Do Hong, Tuoi 15	2) Trinh Thi, Ngoc Anh 15	3) Pham Thi, Ngoc Anh 12	4) Pham Thi, Hong Diep 20	

Event 106 Mixed 4x100 SC Meter CVD-VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai	A	NT	2:56.17	
1) Vu Dang, Nhat Nam M20	2) Le Thi, Thanh Tuyen W15	3) Nguyen The, Duong M15	4) Tran Thi, Hoai Thuong W16	
2 Ha Noi	A	NT	2:57.49	
1) Tran Van, Dung M18	2) Dang Thi, Vuong W18	3) Nguyen Trung, Kien M35	4) Tran Thi, Huyen Trang W24	
3 Quan Doi	A	NT	2:58.33	
1) Do Thanh, Thao M21	2) Mai Ngoc, Nhu Truc W18	3) Truong Minh, Quan M20	4) Nguyen Thi, Hong Nhung W15	
4 Hai Duong	A	NT	3:05.34	
1) Vu Ngoc, Diep M16	2) Pham Thi, Thu W22	3) Nguyen Thanh, Toan M13	4) Ha Phuong, Anh W15	
5 Da Nang	A	NT	3:06.78	
1) Le Nguyen, Trung Nghia M16	2) Nguyen Nhat, Le Nguyen W19	3) Nguyen Duy, Anh M21	4) Nguyen Thi, Hang W22	

Event 107 Men 4x50 SC Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	1:04.64	
1) Nguyen Tien, Dat 21	2) Nguyen Thanh, Loc 29	3) Do Dinh, Toan 27	4) Nguyen Khang, Dung 17	
2 Ha Noi	A	NT	1:08.50	
1) Le Dang, Duc Viet 19	2) Nguyen Trung, Kien 35	3) Nguyen Huy, Anh 17	4) Dang Phu, Quoc 18	
3 Quan Doi	A	NT	1:09.40	
1) Truong Minh, Quan 20	2) Tran Cong, Tu 21	3) Dang Duc, Manh 22	4) Do Thanh, Thao 21	
4 Da Nang	A	NT	1:12.74	
1) Nguyen Duy, Anh 21	2) Dang Nguyen, Long Nhat 18	3) Vo Van, Vuong 18	4) Vu Sinh, Hung 14	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025**Results - NGÀY THI ĐẦU THỨ HAI****Event 208 Women 50 SC Meter VHCV**

KLQG: 18.20 * 22/03/2023			Duyen Cao Thi		THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1	Tran Thi, Huyen Trang	24	Ha Noi	18.00	19.19		
2	Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	17.90	19.73		
3	Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	18.00	19.90		
4	Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	18.00	19.91		
5	Nguyen Thi, Lan Vy	27	Da Nang	18.15	20.10		
6	Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	19.90	20.65		
7	Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	19.00	20.66		
8	Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	20.00	20.85		
9	Mai Ngoc, Nhu Truc	18	Quan Doi	20.50	20.96		
10	Nguyen Thi, Hong Nhung	15	Quan Doi	20.60	21.12		
11	Nguyen Thi, Thu	17	Quang Ninh	19.00	21.26		
12	Tran Thi, Yen Trang	24	Quang Binh	19.60	21.97		
13	Nguyen Thi, My Tuyen	13	Binh Thuan	24.54	22.76		
14	Pham Thi, Ngoc Anh	12	Thai Binh	25.00	23.57		
---	Duong Thuy, Hong	17	Quang Ninh	NT	X20.22		
---	Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X20.74		
---	Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X22.55		
---	Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	18.50	DQ		
False start							

Event 209 Men 50 SC Meter VHCV

KLQG: 14.75 * 21/03/2017			Loc Nguyen Thanh		HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1	Nguyen Thanh, Loc	29	TP Ho Chi Minh	14.95	15.55		
2	Do Dinh, Toan	27	TP Ho Chi Minh	15.30	15.91		
3	Nguyen Trung, Kien	35	Ha Noi	16.50	16.00		
4	Le Dang, Duc Viet	19	Ha Noi	16.80	16.49		
5	Truong Minh, Quan	20	Quan Doi	15.50	16.56		
6	Nguyen Duy, Anh	21	Da Nang	15.60	16.87		
7	Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	15.70	17.19		
8	Do Thanh, Thao	21	Quan Doi	16.00	17.75		
9	Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	17.00	17.76		
10	Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	16.60	18.12		
11	Tran Duy, Bao	14	Thai Binh	NT	18.75		
12	Vo Minh, Hieu	18	Dong Nai	17.00	19.03		
13	Ha Van, Phong	15	Thai Binh	NT	19.87		
14	Le Huy, Vu	15	Nghe An	NT	20.32		
15	Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	20.00	20.97		
16	Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	20.00	21.72		

Event 210 Women 400 SC Meter CVD

KLQG: 3:49.30 * 22/03/2023			Thanh Van Le Thi		HDG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1	Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	3:46.00	3:55.81		
2	Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	3:48.00	4:04.95		
3	Do Thi, Tuyen Mai	17	Hai Phong	3:58.00	4:06.44		
4	Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	3:58.00	4:07.47		
5	Tran Pham, Tu Minh	15	Dong Nai	4:01.00	4:09.76		
6	Vu Thi, Tuyen Minh	16	Binh Thuan	4:15.71	4:25.50		
7	Mai Ngoc, Nhu Truc	18	Quan Doi	NT	4:37.23		

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025

Results - NGAY THI DAU THU HAI

Event 210 Women 400 SC Meter CVD)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8	Nguyen Thi, Hong Nhung	15	Quan Doi	NT	4:43.58	
9	Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	4:08.00	4:48.00	
---	Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	NT	X4:23.81	
---	Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X4:47.08	

Event 211 Men 400 SC Meter CVD

KLQG: 3:28.18 * 31/03/2024			Nhat Nam Vu Dang		DNI	
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	3:29.00	3:32.90	
2	Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	3:38.00	3:34.57	
3	Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	3:34.00	3:35.04	
4	Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	3:39.00	3:38.45	
5	Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	4:00.00	3:47.40	
6	Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	3:40.00	3:48.36	
7	Le Trung, Hieu	20	Hai Phong	3:40.00	3:49.77	
8	Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	3:45.00	3:51.85	
9	Huynh Ngoc, Tai	17	Da Nang	3:45.00	3:57.90	
10	Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	3:47.00	3:58.20	
11	Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	4:09.00	4:00.62	
12	Tran Nguyen, Khang Nghi	12	Binh Thuan	4:38.44	4:21.22	
13	Hoang Gia, Hung	12	Binh Thuan	4:33.42	4:22.88	
---	Vo Minh, Hieu	18	Dong Nai	NT	X3:41.80	
---	Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X4:04.49	
---	Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X4:25.40	
---	Do Thanh, Thao	21	Quan Doi	NT	DNF	
	Swimmer did not finish					
---	Truong Minh, Quan	20	Quan Doi	NT	NS	

Event 212 Women 1500 SC Meter VHCV

KLQG: 14:04.28 * 21/03/2019			Trang Diem Tran Thi		QBH	
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Tu, Anh	17	Nghe An	14:10.00	14:07.72	
2	Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	14:05.00	14:07.95	
3	Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	14:15.00	14:37.98	
4	Nguyen Thi, Phuong	17	Quang Ninh	14:40.00	15:15.30	
5	Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	13:50.00	15:56.08	
6	Phi Thi, Tuong Vi	14	Ha Noi	15:00.00	17:30.37	
---	Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	14:30.00	DNF	
	Swimmer did not finish					
---	Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	15:30.00	DNF	
	Swimmer did not finish					

Event 213 Men 4x200 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 5:39.36 * 07/04/2021			TP Ho Chi Minh		HCM	
			Pham Le, Do Dinh, Nguyen Thanh, Luu Nguyen Duc			
Team		Relay		Seed Time	Finals Time	Points
1	TP Ho Chi Minh	A		NT	5:47.68	
	1) Huynh Quoc, Bao 16	2) Luu Nguyen, Duc Tam 27	3) Do Dinh, Toan 27	4) Nguyen Thanh, Loc 29		
2	Quan Doi	A		NT	5:52.63	
	1) Truong Minh, Quan 20	2) Tran Cong, Tu 21	3) Dang Duc, Manh 22	4) Kim Anh, Kiet 20		
3	Ha Noi	A		NT	5:59.26	
	1) Nguyen Huy, Anh 17	2) Van Tien, Huy 16	3) Dam Cong, San 17	4) Dang Phu, Quoc 18		

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025**Results - NGAY THI DAU THU HAI****(Event 213 Men 4x200 SC Meter VHCV Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 Da Nang	A	NT	6:04.59	
1) Vu Sinh, Hung 14	2) Vo Van, Vuong 18	3) Nguyen Ngoc, Trien 15	4) Nguyen Van, Tai 16	

Event 214 Mixed 4x50 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 1:09.96 * 21/03/2019

Ha Noi

HNI

Q Pham Van, H Tran Thi, T Luu Thi, K Nguyen Trung

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	1:11.16	
1) Le Dang, Duc Viet M19	2) Tran Thi, Huyen Trang W24	3) Nguyen Trung, Kien M35	4) Dang Thi, Vuong W18	
2 Da Nang	A	NT	1:12.35	
1) Nguyen Duy, Anh M21	2) Nguyen Thi, Hang W22	3) Dang Nguyen, Long Nhat M18	4) Nguyen Thi, Lan Vy W27	
3 Dong Nai	A	NT	1:15.38	
1) Vo Minh, Hieu M18	2) Le Thi, Thanh Tuyen W15	3) Nguyen The, Duong M15	4) Tran Thi, Hoai Thuong W16	
4 Quan Doi	A	NT	1:15.82	
1) Do Thanh, Thao M21	2) Nguyen Thi, Hong Nhung W15	3) Truong Minh, Quan M20	4) Mai Ngoc, Nhu Truc W18	
5 Thai Binh	A	NT	1:20.16	
1) Ha Van, Phong M15	2) Do Hong, Tuoi W15	3) Tran Duy, Bao M14	4) Trinh Thi, Ngoc Anh W15	
6 Hai Duong	A	NT	1:26.19	
1) Nguyen Thanh, Toan M13	2) Vu Yen, Nhi W14	3) Mai Nguyen, Huu Loc M14	4) Ha Phuong, Anh W15	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025**Results - NGAY THI DAU THU BA****Event 315 Men 800 SC Meter VHCV**

KLQG: 6:38.66 * 07/04/2021 Tam Luu Nguyen Duc				HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Luu Nguyen, Duc Tam	27	TP Ho Chi Minh	6:40.00	6:35.65 *		
2 Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	6:45.00	6:36.68 *		
3 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	6:41.00	6:41.00		
4 Ho Quoc, Khanh	16	Nghe An	6:50.00	6:53.92		
5 Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	7:05.00	6:55.28		
6 Kim Anh, Kiet	20	Quan Doi	6:45.00	6:56.32		
7 Nguyen Hai, Nam	16	Quang Ninh	7:00.00	7:07.07		
8 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	6:50.00	7:13.92		
9 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	7:00.00	7:14.25		
10 Tran Cong, Tu	21	Quan Doi	7:05.00	7:39.63		
--- Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	NT	X7:13.10		
--- Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	8:00.00	DNF		

Swimmer did not finish

Event 316 Women 100 SC Meter CVD

KLQG: 47.55 * 01/04/2024 Thu Pham Thi				HDG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	47.00	48.55		
2 Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	47.50	49.70		
3 Vu Thi, Tuyen Minh	16	Binh Thuan	55.23	50.55		
4 Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	49.40	50.77		
5 Do Thi, Tuyen Mai	17	Hai Phong	51.50	51.96		
6 Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	53.00	53.18		
7 Le Thu, Thuy	17	Dong Nai	49.20	53.53		
8 Mai Ngoc, Nhu Truc	18	Quan Doi	NT	55.57		
9 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	Quan Doi	NT	56.23		
10 Pham Thi, Ngoc Anh	12	Thai Binh	NT	57.01		
11 Phung Ngoc, My	22	Hai Phong	52.00	58.68		
12 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	50.00	1:01.95		
--- Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	NT	X54.53		
--- Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X59.06		
--- Phan Thi, Thu Doanh	16	Thua Thien Hue	NT	NS		

Event 317 Men 100 SC Meter CVD

KLQG: 41.57 * 22/03/2017 Sang Ngo Phuc				HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	42.50	41.60		
2 Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	42.50	43.55		
3 Do Thanh, Thao	21	Quan Doi	43.00	44.26		
4 Truong Minh, Quan	20	Quan Doi	44.00	44.31		
5 Nguyen Le, Truyen Dat	18	Dong Nai	43.00	44.47		
6 Dang Gia, Huan	18	TP Ho Chi Minh	43.00	44.73		
7 Lê Van, Chiêu	15	Da Nang	43.00	45.82		
8 Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	45.00	46.77		
9 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	45.00	46.97		
10 Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	45.00	47.22		
11 Van Tien, Huy	16	Ha Noi	48.00	47.24		
12 Tran Van, Dung	18	Ha Noi	46.80	47.35		
13 Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	46.00	47.39		
14 Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	48.50	47.79		

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025**Results - NGAY THI DAU THU BA****(Event 317 Men 100 SC Meter CVD)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15	Ngo Minh, Chien	17	Quang Binh	47.00	48.58	
16	Phan Tang, Minh Chuyen	16	Binh Thuan	53.94	50.02	
17	Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	53.00	52.45	
18	Pham Duy, Thanh	16	Binh Thuan	53.39	52.89	
19	Vo Minh, Nhat	16	Thua Thien Hue	NT	54.30	
---	Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X51.26	
---	Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	NT	X52.18	
---	Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X54.69	
---	Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X54.85	
---	Le Nhat, Quang	17	Hai Phong	NT	XNS	

Event 318 Women 200 SC Meter VHCV

KLQG: 1:33.28 * 23/03/2023 Vuong Dang Thi				HNI		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	1:32.00	1:34.85	
2	Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	1:32.00	1:37.42	
3	Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	1:35.00	1:37.64	
4	Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	1:36.00	1:38.17	
5	Nguyen Nhat, Le Nguyen	19	Da Nang	1:33.00	1:38.67	
6	Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	1:36.00	1:40.48	
7	Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	1:36.50	1:42.48	
8	Pham Thi, Thuy Suong	16	Quang Binh	1:40.00	1:42.94	
9	Tran Thi, Yen Trang	24	Quang Binh	1:39.00	1:44.13	
10	Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	1:45.00	1:44.68	
11	Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	1:39.00	1:45.55	
12	Nguyen Tu, Anh	17	Nghe An	1:39.00	1:47.49	
13	Nguyen Thi, My Tuyen	13	Binh Thuan	2:03.30	1:56.07	
14	Nguyen Thi, Hong Nhung	15	Quan Doi	1:39.00	2:02.88	
---	Duong Thuy, Hong	17	Quang Ninh	NT	X1:46.69	
---	Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X1:58.01	

Event 319 Men 200 SC Meter VHCV

KLQG: 1:22.37 * 22/03/2019 Loc Nguyen Thanh				HCM		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Loc	29	TP Ho Chi Minh	1:22.90	1:24.85	
2	Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	1:23.00	1:25.10	
3	Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	1:24.00	1:25.29	
4	Do Dinh, Toan	27	TP Ho Chi Minh	1:23.00	1:25.48	
5	Nguyen Duy, Anh	21	Da Nang	1:24.00	1:29.12	
6	Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	1:28.50	1:29.81	
7	Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	1:29.00	1:31.69	
8	Kim Anh, Kiet	20	Quan Doi	1:26.00	1:32.21	
9	Nguyen Hai, Nam	16	Quang Ninh	1:30.00	1:33.05	
10	Dang Duc, Manh	22	Quan Doi	1:25.00	1:34.07	
11	Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	1:29.00	1:34.22	
12	Ho Quoc, Khanh	16	Nghe An	1:34.00	1:34.83	
13	Tran Duy, Bao	14	Thai Binh	NT	1:44.92	
14	Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	1:45.00	1:45.56	
15	Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	1:55.00	1:57.69	
---	Nguyen Tien, Dat	21	TP Ho Chi Minh	NT	X1:30.31	
---	Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:30.50	
---	Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	NT	X1:33.66	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025

Results - NGAY THI DAU THU BA

(Event 319 Men 200 SC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
---	Mai Nguyen, Huu Loc	14 Hai Duong	NT	X1:54.72	

Event 320 Mixed 4x100 SC Meter CVD Relay

KLQG: 3:03.98 * 21/03/2019		TP Ho Chi Minh		HCM	
		M Ta Hoang, T Do Dinh, N Le Hoang, S Ngo Phuc			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Dong Nai	A	NT	3:06.00		
1) Nguyen Ngoc, Huynh M29	2) Le Thi, Thanh Tuyen W15	3) Vu Dang, Nhat Nam M20	4) Thach Thi, Diem My W17		
2 Hai Duong	A	NT	3:11.03		
1) Nguyen Nam, Khanh M16	2) Le Thi, Thanh Van W20	3) Vu Ngoc, Diep M16	4) Pham Thi, Thu W22		
3 Quan Doi	A	NT	3:12.53		
1) Truong Minh, Quan M20	2) Nguyen Thi, Hong Nhung W15	3) Do Thanh, Thao M21	4) Mai Ngoc, Nhu Truc W18		
4 Hai Phong	A	NT	3:12.93		
1) Le Trung, Hieu M20	2) Phung Ngoc, My W22	3) Vo Dinh, Phi M19	4) Do Thi, Tuyet Mai W17		
5 Ha Noi	A	NT	3:27.15		
1) Tran Van, Dung M18	2) Tran Phuong, Minh W13	3) Van Tien, Huy M16	4) Phi Phuong, Thao W13		

Event 321 Women 4x100 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:48.45 * 23/03/2023		Ha Noi		HNI	
		Tran Phuong, Tran Thi, Tran Phuong, Dang Thi			
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Da Nang	A	NT	2:50.57		
1) Nguyen Nhat, Le Nguyen 19	2) Nguyen Hoai, Thuong 22	3) Nguyen Thi, Hang 22	4) Nguyen Thi, Lan Vy 27		
2 Ha Noi	A	NT	2:52.37		
1) Tran Thi, Huyen Trang 24	2) Luu Ngoc, Minh Trang 14	3) Pham Thi, Kim Thuong 23	4) Dang Thi, Vuong 18		
3 Quang Ninh	A	NT	3:03.54		
1) Duong Thuy, Hong 17	2) Nguyen Thanh, Thuy 15	3) Nguyen Thi, Phuong 17	4) Trieu Thi, Uyen 14		
4 Quang Binh	A	NT	3:22.12		
1) Tran Thi, Yen Trang 24	2) Tran Thi, Thanh Thuy 12	3) Pham Thi, Thuy Suong 16	4) Hoang Thi, Kim Oanh 13		

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025**Results - NGAY THI DAU THU TU****Event 422 Women 100 SC Meter VHCV**

KLQG: 41.24 * 24/03/2023 Thu Pham Thi			HDG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi, Huyen Trang	24	Ha Noi	41.50	41.89	
2 Nguyen Thi, Hang	22	Da Nang	40.05	41.94	
3 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	40.00	42.84	
4 Nguyen Nhat, Le Nguyen	19	Da Nang	41.00	43.27	
5 Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	42.60	43.91	
6 Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	42.80	44.77	
7 Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	NT	45.92	
8 Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	46.00	46.29	
9 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	Quan Doi	43.00	47.18	
10 Tran Thi, Yen Trang	24	Quang Binh	44.00	47.81	
11 Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	42.60	49.10	
12 Nguyen Thi, My Tuyen	13	Binh Thuan	1:58.23	50.01	
13 Mai Ngoc, Nhu Truc	18	Quan Doi	43.00	51.95	
14 Pham Thi, Ngoc Anh	12	Thai Binh	NT	52.63	
15 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	39.50	54.84	
--- Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X44.82	
--- Duong Thuy, Hong	17	Quang Ninh	NT	X46.03	
--- Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	X50.50	

Event 423 Men 100 SC Meter VHCV

KLQG: 33.80 * 20/03/2017 Loc Nguyen Thanh			HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	29	TP Ho Chi Minh	34.50	35.77	
2 Do Dinh, Toan	27	TP Ho Chi Minh	35.00	35.85	
3 Nguyen Trung, Kien	35	Ha Noi	36.50	36.09	
4 Truong Minh, Quan	20	Quan Doi	36.00	36.50	
5 Nguyen Duy, Anh	21	Da Nang	35.90	36.81	
6 Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	45.00	38.00	
7 Dang Duc, Manh	22	Quan Doi	38.00	39.51	
8 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	38.00	40.03	
9 Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	38.90	40.13	
10 Tran Duy, Bao	14	Thai Binh	NT	42.43	
11 Ha Van, Phong	15	Thai Binh	NT	42.99	
12 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	38.00	45.18	
13 Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	45.00	45.33	
14 Le Huy, Vu	15	Nghe An	NT	45.39	
15 Nguyen Hai, Nam	16	Quang Ninh	42.60	51.16	
16 Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	46.00	52.60	

Event 424 Women 50 SC Meter CVD

KLQG: 21.23 * 24/03/2023 Duyen Cao Thi			THA		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	22	Hai Duong	21.00	22.45	
2 Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	22.30	22.78	
3 Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	22.00	23.10	
4 Le Thi, Thanh Van	20	Hai Duong	23.00	23.22	
5 Nguyen Thi, Lan Vy	27	Da Nang	23.50	23.56	
6 Vu Thi, Tuyet Minh	16	Binh Thuan	24.15	23.60	
7 Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	22.50	23.65	
8 Do Thi, Tuyet Mai	17	Hai Phong	22.50	23.66	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025**Results - NGAY THI DAU THU TU****(Event 424 Women 50 SC Meter CVD)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9	Mai Ngoc, Nhu Truc	18	Quan Doi	NT	24.19	
10	Phung Ngoc, My	22	Hai Phong	23.00	24.76	
11	Nguyen Thi, Hong Nhung	15	Quan Doi	NT	24.94	
12	Pham Thi, Ngoc Anh	12	Thai Binh	NT	26.41	
13	Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	24.00	27.35	
14	Phan Thi, Thu Doanh	16	Thua Thien Hue	NT	27.45	
15	Trinh Thi, Ngoc Anh	15	Thai Binh	NT	31.29	
---	Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	NT	X25.18	

Event 425 Men 50 SC Meter CVD

KLQG: 19.12 * 24/03/2023 Nhat Nam Vu Dang				DNI		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Dang, Nhat Nam	20	Dong Nai	19.30	18.86*	
2	Vo Dinh, Phi	19	Hai Phong	20.50	19.70	
3	Nguyen Ngoc, Huynh	29	Dong Nai	19.25	19.82	
4	Le Dang, Duc Viet	19	Ha Noi	20.00	20.30	
5	Dang Gia, Huan	18	TP Ho Chi Minh	19.50	20.40	
6	Do Thanh, Thao	21	Quan Doi	19.00	20.47	
7	Lê Van, Chiêu	15	Da Nang	20.00	20.69	
8	Le Trung, Hieu	20	Hai Phong	20.50	20.85	
9	Vu Ngoc, Diep	16	Hai Duong	20.00	20.90	
10	Le Nguyen, Trung Nghia	16	Da Nang	19.99	21.35	
11	Tran Van, Dung	18	Ha Noi	20.80	21.39	
12	Nguyen Nam, Khanh	16	Hai Duong	21.00	21.45	
13	Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	24.00	22.55	
14	Phan Tang, Minh Chuyen	16	Binh Thuan	22.29	22.63	
15	Pham Duy, Thanh	16	Binh Thuan	23.40	23.23	
16	Nguyen Thanh, Loc	29	TP Ho Chi Minh	19.00	29.34	
17	Truong Minh, Quan	20	Quan Doi	20.00	32.68	
---	Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	NT	X22.77	
---	Nguyen Xuan, Quyet	13	Hai Duong	NT	X23.25	
---	Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X23.53	
---	Vo Minh, Nhat	16	Thua Thien Hue	NT	DQ	
	False start					
---	Le Nhat, Quang	17	Hai Phong	NT	XNS	

Event 426 Women 400 SC Meter VHCV

KLQG: 3:25.87 * 30/03/2024 Hong Diep Pham Thi				TBH		
	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Hong Diep	20	Thai Binh	3:24.00	3:29.73	
2	Nguyen Tu, Anh	17	Nghe An	3:26.00	3:30.13	
3	Nguyen Thi, Thanh Thi	15	Quang Ninh	3:26.00	3:36.95	
4	Tran Thi, Hoai Thuong	16	Dong Nai	3:34.00	3:43.35	
5	Pham Thi, Thuy Suong	16	Quang Binh	3:39.00	3:43.67	
6	Tran Thi, Yen Trang	24	Quang Binh	3:38.00	3:46.28	
7	Ha Phuong, Anh	15	Hai Duong	3:50.00	3:49.42	
8	Nguyen Thi, Phuong	17	Quang Ninh	3:43.00	3:49.43	
9	Nguyen Tran, San San	17	Ha Noi	3:20.00	3:50.50	
10	Vu Yen, Nhi	14	Hai Duong	NT	4:13.35	
---	Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	NT	X3:44.91	
---	Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	NT	X3:50.76	

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2025 - 18/03/2025 to 21/03/2025

Results - NGAY THI DAU THU TU

Event 427 Men 400 SC Meter VHCV

KLQG: 3:02.12		*	31/03/2024	Dung Nguyen Trong		NAN	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points		
1	Nguyen Trong, Dung	21	Nghe An	3:02.00	3:02.26		
2	Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	3:05.00	3:06.55		
3	Ho Quoc, Khanh	16	Nghe An	3:14.00	3:11.69		
4	Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	3:10.00	3:12.07		
5	Nguyen Hai, Nam	16	Quang Ninh	3:17.00	3:19.65		
6	Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	3:17.00	3:19.73		
7	Vo Van, Vuong	18	Da Nang	3:17.00	3:30.33		
8	Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	3:20.00	3:34.21		
9	Nguyen Thanh, Toan	13	Hai Duong	3:40.00	3:42.88		
10	Dam Cong, San	17	Ha Noi	3:20.00	3:47.33		
---	Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	NT	X3:22.13		
---	Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	NT	X3:27.89		
---	Phan Le, Thien Thong	16	TP Ho Chi Minh	NT	X3:45.10		
---	Mai Nguyen, Huu Loc	14	Hai Duong	NT	X4:04.80		
---	Tran Cong, Tu	21	Quan Doi	3:15.00	NS		
---	Kim Anh, Kiet	20	Quan Doi	3:09.00	NS		
---	Luu Nguyen, Duc Tam	27	TP Ho Chi Minh	3:05.00	NS		

Event 428 Women 4x50 SC Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	1:17.74	
1) Nguyen Thi, Lan Vy 27	2) Nguyen Thi, Hang 22	3) Nguyen Nhat, Le Nguyen 19	4) Nguyen Hoai, Thuong 22	
2 Ha Noi	A	NT	1:17.89	
1) Tran Thi, Huyen Trang 24	2) Pham Thi, Kim Thuong 23	3) Tran Phuong, Minh 13	4) Dang Thi, Vuong 18	
3 Quang Ninh	A	NT	1:22.87	
1) Trieu Thi, Uyen 14	2) Nguyen Thi, Thuy Dung 18	3) Dang Thi, Tam 13	4) Nguyen Thi, Thanh Thi 15	

Event 429 Men 4x100 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:27.42 * 30/03/2024		TP Ho Chi Minh		HCM		
T Do Dinh, M Pham Le, D Luu Nguyen, L Nguyen Thanh						
Team		Relay		Seed Time	Finals Time	Points
1	TP Ho Chi Minh	A		NT	2:27.47	
	1) Nguyen Tien, Dat 21	2) Do Dinh, Toan 27	3) Nguyen Khang, Dung 17	4) Nguyen Thanh, Loc 29		
2	Ha Noi	A		NT	2:28.36	
	1) Le Dang, Duc Viet 19	2) Nguyen Huy, Anh 17	3) Nguyen Trung, Kien 35	4) Dang Phu, Quoc 18		
3	Quan Doi	A		NT	2:29.45	
	1) Truong Minh, Quan 20	2) Kim Anh, Kiet 20	3) Dang Duc, Manh 22	4) Tran Cong, Tu 21		
4	Da Nang	A		NT	2:43.81	
	1) Dang Nguyen, Long Nhat 18	2) Nguyen Van, Tai 16	3) Vu Sinh, Hung 14	4) Vo Van, Vuong 18		
5	Hai Duong	A		NT	3:09.18	
	1) Nguyen Thanh, Toan 13	2) Nguyen Xuan, Quyet 13	3) Mai Nguyen, Huu Loc 14	4) Vu Ngoc, Diep 16		